

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 6 - 2019

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh.

Ông Dương Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/HNGĐ-ST ngày 07/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Minh V**, sinh năm 1980,

Địa chỉ: phường Xuân P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Bảo Cường, Luật sư của văn phòng Luật sư Bảo Cường. Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phạm Bá H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Australia. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/10/2017 của bà Phạm Thị Minh V và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Phạm Thị Minh V và ông Phạm Bá H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Phú C thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/11/2005.

Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau được 16 năm tại nhà thuê ở đường Thái Phiên, thành phố Huế. Đến năm 2016 ông H đi xuất khẩu lao động tại Australia. Do điều kiện ở xa nên bà V nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng không thể đoàn tụ, nên bà xin ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà V và ông H có 03 con chung là Phạm Thị Thảo N sinh ngày 04/6/2006; Phạm Thị Bảo T sinh ngày 08/11/2008 và Phạm Bảo N sinh ngày 06/02/2010. Nay bà V có nguyện vọng được tiếp nuôi cả ba con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đối với ông Phạm Bá H: Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có công văn số 952/CV-TAND ngày 22/3/2019, yêu cầu ông H cung cấp lời khai về yêu cầu của bà V. Đến ngày 31/5/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được văn bản trả lời của ông H có nội dung là đồng ý ly hôn với bà V. Về con chung, ông H xác định vợ chồng có 03 người con chung như bà V khai ở trên. Nếu ly hôn ông H đồng ý giao cho bà V tiếp tục nuôi 03 con chung và ông tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 6.000.000đồng cho cả 03 người con. Văn bản trả lời của ông H đã được Hợp pháp hóa lãnh sự Việt Nam tại Australia.

Về tài sản chung: Bà V và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho rằng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận cho bà V được ly hôn ông H. Về con chung, giao 03 người con chung cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Thị Minh V và ông Phạm Bá H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường Phú C, thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/11/2005 là phù hợp pháp luật.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau một thời gian dài, đến năm 2016 ông H phải xuất cảnh sang Australia. Do điều kiện hai người ở xa nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, bà V không còn thương yêu ông H nữa. Trong quá trình xác minh và tại phiên tòa bà V vẫn xin được ly hôn với ông H. Đối với ông H, cũng đã đồng ý ly hôn với bà V. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự, cho bà V được ly hôn ông H để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Về con chung: Bà V và ông H có 03 người con chung, vợ chồng thống nhất theo nguyện vọng của các con là giao cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng các con cho đến khi trưởng thành, ông H tự nguyện cấp dưỡng cho 03 con chung mỗi tháng

là 6.000.000đồng. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà V và ông H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà V và ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Minh V được ly hôn ông Phạm Bá H.

2. Về con chung: Giao ba con chung là Phạm Thị Thảo N, sinh ngày 04/6/2006; Phạm Thị Bảo T, sinh ngày 08/11/2008 và Phạm Bảo N, sinh ngày 06/02/2010 cho bà Phạm Thị Minh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Bá H tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đồng/một người con, (tổng cộng 2.000.000 đồng x 03 con = 6.000.000 đồng mỗi tháng).

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Minh V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng tại biên lai số 005494 ngày 06/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ông Phạm Bá H phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Bản án này là sơ thẩm, bà V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấpcao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- UBND thành phố Huế;
- Cục THA tỉnh TT- Huế;
- Các đương sự;
- Lưu VPTDS;
- Lưu HS.

Đã ký

LA MINH TƯỜNG